

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN ĐỀ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HSST

Ngày: 31 – 7 – 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Minh Nhẫn.

2. Bà Huỳnh Như Ý.

*Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lý Thị Qual – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Kiến Thức – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020.

Đối với bị cáo: Võ Minh Đ, sinh năm 1983; tại huyện T, tỉnh B; Nơi cư trú: Ấp C, thị trấn T, huyện T, tỉnh S; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T (Sống) và bà Dương Thị Thu V (Chết); chưa có vợ; tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” (Đã được xóa án tích), tiền sự: Không; Bị bắt ngày 24/3/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

***- Người chứng kiến:***

1/Ông Lý C, sinh năm 1960 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

2/Bà Phạm Thị T, sinh năm 1971 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

3/Ông Diệp Q, sinh năm 1965 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 24/3/2020, Võ Minh Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 65B1 – 507.19 chạy từ hướng C về cầu K chở một người ngồi phía sau không đội mũ bảo hiểm lực lượng Công an huyện T, tỉnh S đang trên đường tuần tra yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Đ không dừng xe mà tăng ga bỏ chạy về hướng cầu K. Đ chạy đến gần nhà nghỉ Q, Đ xuống xe bỏ chạy vào đường hẻm cấp bên tiệm vàng L thuộc ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh S. Khi chạy đến gần nhà ông D thì bị Công an bắt giữ. Thấy nghi vấn nên Công an kiểm tra giấy tờ, kiểm tra người của Đ phát hiện trong túi quần phía trước, bên trái có 02 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Công an đã thu giữ và niêm phong.

Tại bản kết luận giám định số 39/GĐMT-PC09, ngày 28/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh S kết luận: 02 bịch nylon được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Võ Minh Đ vào ngày 24/3/2020 qua giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 0,3538g.

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT-VKSTĐ ngày 17/6/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố Võ Minh Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt Võ Minh Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Võ Minh Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Đồng ý với lời luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát; bị cáo không tranh luận, không bào chữa cho mình; lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hành phạt.

Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số lượng ma túy tịch thu trong vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Do đó cần xử lý nghiêm để phòng ngừa và răn đe chung.

[3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Võ Minh Đ trước khi phạm tội có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng đã được xóa án tích nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bản thân bị cáo không có tiền sự do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Tại tòa hôm nay bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Đối chiếu hành vi phạm tội của bị cáo Võ Minh Đ thực hiện vừa nêu trên với các quy định của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh S truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Điều luật quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo không có tài sản, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ một gói niêm phong bằng giấy màu trắng có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,3242g; Một điện thoại di động bàn phím bấm màu đỏ đen hiệu Mastel đã qua sử dụng; Một xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 507.19, nhãn hiệu Best Fairy đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng). Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý như sau:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy gói niêm phong bằng giấy màu trắng có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,3242g.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Võ Minh Đ một điện thoại di động bàn phím bấm màu đỏ đen hiệu Mastel đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng).

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 507.19, nhãn

hiệu Best Fairy đã qua sử dụng có số máy VDP1P50FMG400057, số khung VDPDCG034DP400057, màu sơn đen. Tại thời điểm thu giữ bị cáo Đ không chứng minh được chiếc xe thuộc quyền sở hữu hay quản lý hợp pháp. Qua điều tra xác minh được biết chiếc xe này có nguồn gốc như sau: Ngày đăng ký lần đầu: 21/10/2005, biển số cũ: 65P34562; ngày đăng ký mới: 29/8/2014, biển số mới: 65B1 – 507.19 chủ xe là Võ Thị Diệu H nhưng bà H đã chết vào năm 2018, người nhà của bà H cho biết chiếc xe trên đã bán từ lâu không rõ thời gian là khi nào. Xét thấy chưa xác định được chính xác hiện nay ai đang là chủ sử dụng hợp pháp của chiếc xe. Do đó Hội đồng xét xử quyết định giao lại cho Công an huyện T tiến hành thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Minh Đ phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Xử phạt bị cáo Võ Minh Đ 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 24/3/2020.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy gói niêm phong bằng giấy màu trắng có chứa mẫu vật là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng còn lại sau giám định là 0,3242g.

+ Trả lại cho bị cáo Võ Minh Đ một điện thoại di động bàn phím bấm màu đỏ đen hiệu Mastel đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 390.000đ (Ba trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Giao cho Công an huyện T, tỉnh S chiếc xe mô tô biển kiểm soát 65B1 – 507.19, nhãn hiệu Best Fairy, màu đen số máy VDP1P50FMG400057, số khung VDPDCG034DP400057 để tiến hành thông báo tìm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Vật chứng hiện do cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S đang quản lý).

- Về án phí: Bị cáo Võ Minh Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh S xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TANDT tỉnh S (P.KTNV&THA);
- VKSND tỉnh S;
- Sở tư pháp tỉnh S;
- VKSND huyện T;
- CAND huyện T (CQCSĐT; Bộ phận HSNVCS; CQTHAHS; Nhà tạm giữ);
- THADS huyện T;
- Lưu (HSVA;TA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hoàng**